



Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Lớp: DH04LN (Lâm nghiệp)

Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-20)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04114040	ĐẶNG ĐÌNH	THANH R 16/04/86	7	Bảy	Đình	
2	03114033	NGUYỄN HÙNG	VINH D 14/03/82	6	Sáu	Vinh	

In Ngày 18/12/08

28/3/08

Ngày 18 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1

Th XH

Cán Bộ Coi Thi 2

M.T. Hoàng Tú

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

R

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Võ Thị Hồng



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu B.Đ/101

Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Lớp: DH04DY (Được thú Y)

Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-14)
CBGD

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký
1	04142009	NGUYỄN VĂN DŨNG	18/05/85	6	Sau	Đông
2	04142011	NGUYỄN THỊ DUYÊN	02/09/86	7	Bảy	Nguyễn

In Ngày 10/11/08 2 SV / 4 tờ

Ngày 18 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1 XH Cán Bộ Coi Thi 2 Dương Duy

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 TR Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TS. Vô Thị Hồng



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2101

R

Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07/08

Lớp: DH04BQA (Bảo quản chế biến NSTP)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-03)
CBGD

STT	Mã SV	Họ Và Tên	ĐUY	Ng/Sinh	Số Tờ Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Chữ Ký
1	04125021	NGUYỄN TIẾN	DUY	01/09/85				✓
2	04125051	NGUYỄN HỮU	HUY	01/06/84	7	Bảy	RS	R
3	04125072	ĐẶNG NHẬT	MINH	02/09/81	6	Sáu	RS	R
4	04125078	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGỌC	17/09/86				✓

In Ngày 10/11/08

28/30

Ngày 18 Tháng 11 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1

RS

Cán Bộ Coi Thi 2

Dư

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

R

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Võ Thị Hồng



R

Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Lớp: DH04KE (Kế toán)

Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-17)
CBGD

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ D.Số	Diện Chữ	Chữ Ký
1	04123002	HOÀNG THỊ NGỌC	BÍCH	24/07/86			
2	04123012	HẦU NGỌC	DAO	R 10/06/86	6	Sáu	opu
3	04123013	BÙI THỊ HOA	DIỆM	R 01/12/86	7	Bảy	W
4	04123033	TRẦN DUY	KHÁNH	R 04/04/85	7	Bảy	Khale
5	04123049	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	01/04/85			
6	04123051	PHAN THỊ MINH	NGÂN	15/12/83			
7	04123057	NGUYỄN QUYNH	NHUNG	23/12/86			
8	04123058	NGUYỄN THỊ	NHUNG	R 29/04/86	7	Bảy	W
9	04123071	QUẢNG MỸ	THANH	05/04/86			
10	03123076	TÔ XUÂN	THUC	R 02/08/81	2	Hai	Shu
11	04123094	VƯƠNG QUỐC	TƯỚNG	R 04/06/84	7	Bảy	Thuc
12	04123096	ĐĂNG THỊ CẨM	VÂN	R 05/06/85	7	Bảy	Van
13	04123100	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN	R 16/08/85	7	Bảy	W
14	04123099	PHẠM THỊ HỒNG	VÂN	R 10/01/86	7	Bảy	Nau
15	04123104	NGUYỄN THỊ QUANG	VINH	R 08/04/85	7	Bảy	Th

In Ngày 10/11/08 10 W / 176

Ngày 18 Tháng 12 năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1 Th XH

Cán Bộ Coi Thi 2 Duy Mỹ Duy

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1 Th

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Võ Thị Hồng



Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

R

Lớp: DH04KT (Kinh tế nông lâm)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-19)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04120028	K'	KHEN	02/04/83		✓	
2	04120048	PHIS RÕNH	SON	12/06/84	7	Bảy	Xu
3	04120050	NGUYỄN THỊ	THANH	26/01/85	7	Bảy	Th
4	04120065	NGUYỄN MẠNH	TIỀN	20/02/85		✓	
5	03120115	LÊ THỊ THANH	TUYỀN	25/07/84	5	Năm	Th

In Ngày 18/12/08

Ngày 18 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1

Xu

Cán Bộ Coi Thi 2

M.T. Hoàng Tú

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Xu

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Võ Thị Hồng



Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

R

Lớp: DH04TY (Thú Y)

Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-38)
CBGD

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04112004	NGUYỄN BA	10/10/84	7	Bảy	NB	
2	04112009	TỔNG VĂN CHÍNH	17/04/86	7	Bảy	Tổng Văn Chính	
3	04112010	LÊ VĂN CHƯƠNG	02/01/86	7	Bảy	Chung	
4	04112013	NGUYỄN TIẾN DUY	07/01/86	6	Sáu	Tiến Duy	
5	04112018	NGUYỄN HỒNG HẠNH	01/03/85	7	Bảy	Hồng Hạnh	
6	04112026	PHẠM THỊ HUYỀN	01/02/86	7	Bảy	Phạm Huyền	
7	04112032	NGUYỄN CÔNG LỘC	10/10/86	7	Bảy	Công Lộc	
8	04112036	NGUYỄN PHƯƠNG MINH	15/08/86	7	Bảy	Phương Minh	
9	04112037	NGUYỄN TẤN MINH	20/07/85	7	Bảy	Tấn Minh	
10	04112035	TRẦN CHÂU MINH	17/06/83	7	Bảy	Châu Minh	
11	04112034	TRẦN THỊ BÌNH MINH	09/08/86	7	Bảy	Trần Bình Minh	
12	04112046	HỒ THỊ MỸ PHƯƠNG	05/10/86	7	Bảy	Hồ Thị Mỹ Phương	
13	04112051	NGUYỄN HỒNG QUYÊN	16/06/84	7	Bảy	Hồng Quyên	
14	04112058	ĐỒNG VĂN THẮNG	24/09/85	7	Bảy	Đồng Văn Thắng	
15	04112063	PHẠM CAO THÔNG	23/01/86	7	Bảy	Phạm Cao Thông	
16	04112069	NGUYỄN VĂN TOÀN	13/05/86	7	Bảy	Nhân Văn Toàn	

In Ngày 18/12/08 16 SV / 32 tờ

Ngày 18 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1

[Signature]

Cán Bộ Coi Thi 2

[Signature] M.T. Hoàng Tú

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Vô Thị Hồng



Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Lớp: DH04TB (Quản lý TT bất động sản)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-32)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04135011	ĐỖ TIẾN	CƯỜNG	21/02/85		✓	
2	04135044	NGUYỄN CHÍ	HIẾU	10/06/87		✓	
3	04135053	TRẦN TRỌNG	HUẤN	R 05/02/84	7	Bảy	Zu
4	04135061	NGUYỄN MINH TƯỜNG	LÂN	R 26/03/85	7	Bảy	Tu
5	03135041	LÊ THANH	MỪNG	04/01/82		✓	
6	04135075	VÕ CÔNG	NHÂN	R 15/04/83	3	Ba	Shot
7	04135094	ĐOÀN THỊ DĂNG	TÂM	23/11/83		✓	
8	04135101	HOÀNG THỊ THU	THẢO	26/10/86		✓	
9	04135134	NGUYỄN BUI	TƯ	30/06/85		✓	

In Ngày 18/12/08 38V/570

Ngày 16 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1 XHB Cán Bộ Coi Thi 2 M.T. Hoàng Tú

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 TZ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TS. Võ Thị Hồng



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

R

Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Lớp: DH04GB (Công nghệ giấy & bột giấy)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-15)
CBGD

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	D.Sô	Điểm Chữ	Chữ Ký	Trang 1
1	04134042	NGUYỄN QUỐC	HƯNG	21/01/83				
2	04134023	TRẦN ĐẠT	TÀI	R 15/02/83	7	Bảy	Đạt	
3	04134026	LÊ VĂN	THẮNG	R 26/04/80	7	Bảy	Thắng	

In Ngày 10/11/08 2N / 4b

Ngày 11 Tháng 11 Năm 2008

Cán Bộ coi Thi 1 XH Cán Bộ coi Thi 2 Dy Mr Duy

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 R Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TS. Võ Thị Hồng



R

Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Lớp: DH04QL (Quản lý đất đai)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-28)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04124006	TẠ NGỌC	CHUYÊN R 11/04/82	7	Bảy		
2	04124010	TRẦN QUANG	DŨNG R 25/06/85	5	Năm		
3	04124012	NGUYỄN THỊ ANH	ĐÀO R 11/05/84	7	Bảy		
4	04124042	ĐÌNH QUANG ANH	LỘC R 07/07/86	5	Năm		
5	04124047	PHẠM THỊ GIANG	NAM R 10/12/85	7	Bảy		
6	04124051	LÊ VĂN	NGHĨA R 18/08/86	6	Sáu		
7	04124078	HUỖNH THỊ MINH	THƯ R 03/05/85	6	Sáu		

In Ngày 18/12/08

Ngày 18 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1 Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TS. Võ Thị Hồng



K

Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Lớp: DH04HH (Công nghệ hóa học)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-16)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Chữ Ký
1	04139028	ĐẶNG NGUYỄN MINH	KHÔI R 01/01/86	3	Ba	Đặc	

In Ngày 10/11/08

Ngày 11 Tháng 11 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Võ Thị Hồng



Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

R

Lớp: DH04NY (Ngư Y)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-26)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ Đ.Sô	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04141002	LÂM BẠCH HOÀNG	ANH 2 29/10/86	7	bảy	H. Anh	
2	04141033	NGUYỄN NGỌC	QUỲNH 2 08/12/84	7	bảy	Quỳnh	

In Ngày 18/12/08

28 / 45

Ngày *18* Tháng *12* Năm *2008*

Cán Bộ Coi Thi 1

[Signature]

Cán Bộ Coi Thi 2

[Signature]

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Võ Thị Hồng



Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

R

Lớp: DH04DTH (Hệ thống thông tin)

Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-12)

CBGD

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ D.Sô	Điểm Chữ	Chữ Ký
1	04130015	TRƯƠNG MINH AN	HÒA	31/10/86		✓
2	04130016	TRẦN MAI	HOÀNG	07/09/86	5	Nam gohan
3	03130053	NGÔ TẤN	PHÚC	13/11/84		✓
4	03130080	LÃ QUANG	TRUNG	02/05/81		✓
5	03130082	HOÀNG MINH	TRÚC	23/04/84		✓

In Ngày 10/11/08 10/11/08

Ngày 11 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1

X

Cán Bộ Coi Thi 2

Dương Mỹ Dung

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

X

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Võ Thị Hồng



Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

R

Lớp: DH04DTM (Mạng máy tính & Tr thông)

Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-13)
CBGD

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	D.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký
1	03130019	TẠ VI THỂ	HÀI	R	01/04/84	7	Bảy	Ch
2	04130120	HOÀNG HỮU	HỢP	R	03/07/85	5	Năm	Hille
3	04130021	NGUYỄN VĂN	HÙNG	R	15/08/85	5	Năm	Hùng
4	04130024	PHẠM HOÀNG	HƯNG	K	28/12/86	6	Sáu	Xung
5	03130062	ĐƯƠNG THÀNH	TÂM		14/01/85			✓
6	04130108	NGUYỄN ĐĂNG	THANH		19/06/86			✓
7	03130068	ĐỖ TẤN	THÀNH	R	04/12/85	7	Bảy	Th
8	04130072	NGUYỄN HỮU	TRUNG	R	19/03/86	7	Bảy	Trung
9	04130071	PHẠM NGỌC BẢO	TRUNG		06/11/86			✓
10	04130117	PHẠM HOÀNG	TUÂN		05/06/84			✓

In Ngày 10/11/08

6 R / 12

Ngày 10 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1

✓ X H

Cán Bộ Coi Thi 2

Duy Ngy Duy

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

✓

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Võ Thị Hồng



Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Lớp: DH04CB (Chế biến lâm sản)
Môn Học: Chính trị tổng hợp 3 (900115-05)
CBGD

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tò	D.Sô	Điểm Chữ	Chữ Ký	Điểm
1	04115016	NGUYỄN LÊ CHỈ	BẢO	R	18/04/86	7	Bảy	Điểm
2	04115014	TRẦN VĂN	ĐÌNH	R	15/01/85	7	Bảy	Điểm
3	04115022	HOÀNG MINH	HÀ	R	02/10/86	7	Bảy	Điểm
4	04115056	NGUYỄN THỊ	HÒA	R	05/04/85	7	Bảy	Điểm
5	04115063	NGUYỄN TRỌNG	HỮU	R	13/02/86	7	Bảy	Điểm
6	02115017	NGUYỄN MINH	KIÊN	R	12/06/84	7	Bảy	Điểm
7	04115028	NGUYỄN TIẾN	LÂN	L	12/01/85	7	Bảy	Điểm
8	04115008	NGUYỄN VĂN	SĨ	R	16/05/84			
9	04115067	TRƯƠNG QUỐC	TÂN	R	01/01/85	6	Sáu	Điểm
10	04115042	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	THÀNH	R	15/06/84	6	Sáu	Điểm
11	04115045	TRẦN NGỌC	THIỆT	R	03/03/85	6	Sáu	Điểm
12	04115011	ĐỖ BÁ	TOÀN	L	18/02/85	7	Bảy	Điểm
13	04115069	CẦN SƠN	TÙNG	R	08/11/86	7	Bảy	Điểm
14	04115051	NGUYỄN HIỀN	VINH	R	03/12/85	6	Sáu	Điểm
15	04115012	BÙI THỊ TRÚC	VY	R	20/09/85	7	Bảy	Điểm

In Ngày 10/11/08 14/11/2008

Ngày 18 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1

[Signature]

Cán Bộ Coi Thi 2

[Signature]

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Vô Thị Hồng



Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Lớp: DH04MT (Kỹ thuật môi trường)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-21)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ Đ.Số	Điểm Chữ - Chữ Ký	Ghi Chú
1	04127002	NGUYỄN THỊ XUÂN	BIÊN R 12/12/85	5	20/12/08	
2	04127014	LÊ QUANG	DUY R 28/11/86	7		
3	04127035	NGUYỄN VIỆT	HỮU R 18/03/86	7		
4	04127049	CAO THỊ THÙY	NGUYỄN R 13/11/85	7		
5	04127051	NGUYỄN THỊ MỸ	NHIÊN 10/01/85		✓	
6	04127054	NGUYỄN THANH	PHÚC R 19/06/85	7		
7	04127067	NGUYỄN THÀNH	TRÍ R 08/01/86	6		
8	04127074	CÔ TRƯỜNG ANH	VŨ 06/11/86		✓	

In Ngày 18/12/08

Ngày 18 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Võ Thị Hồng



Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Lớp: DH04KM (Kinh tế tài nguyên MT)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-18)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04143028	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGÂN	18/08/85			✓	
2	04143060	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	31/12/85		6	Sau	Phúc

In Ngày 18/12/08 18/12/08

Ngày 11 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Thị Bích Cán Bộ Coi Thi 2 M.T. Hoàng Tú

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TS. Võ Thị Hồng



Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

R

Lớp: DH04CK (Cơ khí nông lâm)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-08)
CBGD

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tđ	Đ Số	Điểm Chữ	Chữ ký	Hạng
1	03118002	PHẠM NGỌC ANH	26/10/84					
2	04118045	ĐOÀN HỮU CƯỜNG	12/10/07/84	5	Năm			
3	04118012	TRẦN VĂN NGHIỆP	2 / /85	6	Sáu			
4	04118029	TRẦN DIỆP THANH	30/04/85					
5	03118042	PHAN HOÀNG THANH	06/04/83					

In Ngày 10/11/08

28/30

Ngày 18 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Võ Thị Hồng



Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Lớp: DH04CC (Cơ khí chế biến bảo quản)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-06)
CBGD

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ Đ.Sô	Điểm Chữ	Chữ Ký	Trang 1
1	04119029	DƯƠNG VĂN	DŨNG 12	28/12/86	7	Bảy	✓
2	04119004	NGUYỄN NGỌC	DIỆM 7	26/09/86			
3	04119007	TRẦN THANH	HOÀN 12	19/01/85	6	Sáu	✓
4	03119015	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	01/07/85			✓
5	04119009	PHẠM TRUNG	KỶ 12	15/09/83	6	Sáu	✓
6	04119054	LÊ QUANG	TÌNH 12	27/12/86	6	Sáu	✓
7	04119022	PHẠM TRẦN ĐOÀN	TRẦN 12	14/01/87			✓

In Ngày 10/11/08

48/18/15

Ngày 18 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Võ Thị Hồng



Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

R

Lớp: DH04NL (Công nghệ nhiệt lạnh)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-24)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04115019	PHÙNG TRỌNG	DUY	R 06/07/85	7	Bảy		
2	04137006	LAI ANH	ĐỨC	R 10/10/85	5	Năm		
3	04137024	NGUYỄN TÚ	TOÀN	R 05/09/85	6	Sáu		
4	04137026	NGUYỄN ĐỨC ANH	TUẤN	R 09/11/86	7	Bảy		

In Ngày 18/12/08 48V / 70

Ngày 11 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Võ Thị Hồng



Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

R

Lớp: DH04QT (Quản trị kinh doanh TH)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-29)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04122003	TRẦN THỊ KIM	ANH	08/12/86		✓	
2	04122005	PHAN HOÀNG THIÊN	ÂN	18/06/85		✓	
3	04122066	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGA	19/12/86		✓	
4	04122091	NGUYỄN MÃU DUY	QUANG	R 27/03/84	5	Năm	Long
5	04122113	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THỦY	27/02/86		✓	
6	04122149	HOÀNG MINH	TIẾN	R 23/10/84	5	Năm	2cc
7	04122134	NGUYỄN LÊ	UYÊN	07/12/86	5	Năm	Thủy

In Ngày 18/12/08 38/6 b

Ngày 18 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Văn Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn Thị Hoàng Tú

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 R Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TS. Võ Thị Hồng



R

Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Lớp: DH04NT (Nuôi trồng thủy sản)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-25)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	PHÚ	Ng/Sinh	Số Tờ Đ.Sô	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04116048	PHẠM QUANG	L	10/12/84	3	Ba	Quang	
2	04116094	ĐOÀN ANH	VŨ	13/02/79	7	Bảy	Đoàn Anh	

In Ngày 18/12/08 26/3/08

Ngày 18 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TS. Võ Thị Hồng



Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

R

Lớp: DH04CN (Chăn nuôi)

Môn Học: Chính trị tổng hợp 3 (900115-09)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Chữ Chú
1	04111001	TRẦN NGUYỄN THƯ	ÁI R 17/10/86	5	Năm	nghe		
2	04111004	TRẦN THỊ THÁI	BÌNH R 26/10/85	5	Năm	Thái		
3	04111075	NGUYỄN VĂN	DỨC R 08/11/84	5	Năm			
4	04111045	LÊ HẢI	HIỆP / /					
5	04111011	LÃ THI THANH	HUYỀN R 28/04/86	6	Sáu	Thp		
6	03111011	ĐÀO THANH	LONG 28/10/85					
7	04111074	VÕ MINH HOÀNG	NGA R 03/07/84	6	Sáu	Nga		
8	03111017	HOÀNG QUÝ	SƠN R 07/12/83	5	Năm			
9	04111032	HỒ VĂN	TÀI R 20/06/84	5	Năm			
10	04111041	NGUYỄN THÀNH	TRUNG R 20/02/86	6	Sáu	Thp		

In Ngày 10/11/08 8 R / 14 R

Ngày 12 Tháng R Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1

R x R

Cán Bộ Coi Thi 2

Duy Ng Duy

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

R

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Võ Thị Hồng



R

Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Lớp: CD05CQ (Cao đẳng quản lý ĐĐ)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-35)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số T.Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Chữ Chấm
1	05333009	LÊ PHƯƠNG	ANH R 14/11/87	7	Bảy		
2	05333184	LÊ NGỌC	CƯỜNG R 25/12/87	7	Bảy		
3	05333031	LƯU ĐÌNH	DŨNG R 16/06/85	6	Sáu		
4	05333209	BÙI MINH	HUÊ R 06/10/81	7	Bảy		
5	05333089	TRẦN THỊ	NGA R 20/06/86	6	Sáu		
6	05333088	ĐỖ THỊ LÊ	NGÂN R 14/02/87	7	Bảy		
7	05333223	TRỊNH THỊ THANH	NGỌC R 20/08/87	6	Sáu		
8	05333092	LÊ HỒNG	NGUYỄN R 25/01/84	7	Bảy		
9	05333103	HUỲNH TẤT	PHOL R 23/11/87	7	Bảy		
10	05333098	PHÙNG VĂN	PHƯƠNG R 27/11/87	7	Bảy		
11	05333107	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN R 25/08/87	7	Bảy		
12	05333236	TRẦN VĂN	TÂM R 26/12/85	7	Bảy		
13	05333132	HỒ THỊ TUÊ	THANH R 04/11/87	7	Bảy		
14	05333130	LÊ QUỐC	THANH R 26/02/86	7	Bảy		
15	05333124	LÊ THỊ	THẢO R 15/02/86	7	Bảy		
16	05333129	TRẦN QUỐC	THẮNG R 26/01/87	6	Sáu		
17	05333123	NGUYỄN	THO R 17/11/85	7	Bảy		
18	05333148	DƯƠNG THỊ NGỌC	TÚ R 25/11/87	7	Bảy		
19	05333164	HUỲNH THANH	TUYẾN R / /87	7	Bảy		
20	05333254	LÂM NGỌC TƯỜNG	VI R 06/06/87	6	Sáu		
21	05333172	NGUYỄN TUYẾT	VI R 09/11/87	6	Sáu		
22	05333256	HỒ THỊ HÀ	VY R 20/01/86				
23	05333177	TRẦN THỊ HỒNG	XUYỀN R 05/08/87	7	Bảy		

In Ngày 10/11/08

22 SV / 44 B

Ngày 11 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

M.T. Hoàng Tú

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Võ Thị Hồng



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu 11113.1201

Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

R

Lớp: CD05CS (Cao đẳng nuôi trồng TS)
Môn Học: Chính trị tổng hợp 3 (900115-36)
CBGD

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số TQ	Điểm Chữ (mũ/ky)	Trang
1	04336049	VŨ VĂN	CUÔNG	24/03/84	✓	
2	04336047	PHẠM NGỌC	ĐẠO	25/03/85	✓	
3	05336004	MEN KIM CHAN	ĐARA	20/08/86	7 Bay ✓	
4	04336037	DƯƠNG MINH	TRÍ	21/08/85	7 Bay Mue	

In Ngày 10/11/08 2h/4b

Ngày 10 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1 Đ. X. H. Cán Bộ Coi Thi 2 N. T. Hoàng Tú

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 Đ. X. H. Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TS. Võ Thị Hồng



Danh Sách Thi Lại
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

R

Lớp: CD05TH (Cao đẳng tin học)

Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-37)

CBGD

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tự	Đ.Số	Điểm Chủ	Chữ ký
1	05329001	VŨ KIM	ÁNH	R	28/07/85	7	Bảy	AKS
2	05329012	HỨA TIẾN	DŨNG	R	14/09/86	6	Sáu	huan
3	04329005	NGUYỄN HOÀNG	DŨNG		26/03/84			
4	05329021	PHAN THÀNH	HIỆP	R	22/06/86	7	Bảy	hm
5	05329022	LÊ HỮU TRỌNG	HIẾU		22/01/87			
6	04329011	VŨ VĂN	HÙNG	R	04/05/86	6	Sáu	fuu
7	05329029	NGÔ QUANG NHẤT	HUY	R	20/03/85	7	Bảy	Thuy
8	05329033	NGUYỄN HOÀI SƠN	LÂM	R	18/03/85	7	Bảy	son
9	05329038	NGUYỄN HUYỀN	LINH	R	10/08/87	7	Bảy	hu
10	05329052	TRẦN THỊ THIẾT	NGHĨA	R	21/02/87	6	Sáu	nghe
11	05329053	HUỖNH HỮU	NHÂN	R	14/07/87	6	Sáu	phan
12	05329055	ĐẶNG TÂN	PHÁT		16/09/86			
13	05329058	NGUYỄN MINH	PHÚC		31/07/87			
14	05329062	NGUYỄN CƯỜNG	QUANG		21/01/86			
15	05329061	NGUYỄN VĂN	QUANG	R	08/02/87	6	Sáu	Loan
16	04329029	TRẦN MAI	QUỐC	R	04/06/86	7	Bảy	th
17	05329068	TRẦN MINH	THIÊN	R	29/06/87	6	Sáu	minh
18	05329073	TRẦN THỊ HỒNG	THU	R	13/11/87	6	Sáu	thanh
19	04329037	TRẦN NGỌC	THÚY	R	11/09/86	5	Năm	thuy
20	04329040	PHẠM THỊ QUẾ	TIÊN	R	09/10/85	7	Bảy	th
21	05329064	NGUYỄN QUỐC	TÔN	R	20/11/86	6	Sáu	quoc
22	05329082	VŨ PHÚC	TRÍ	R	21/05/87	6	Sáu	vu
23	05329087	NGUYỄN THÀNH	VUÔNG		29/05/87			

In Ngày 10/11/08 17/8/134/08

Ngày 18 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1 08/ Cán Bộ Coi Thi 2 08/ M.T. Hoàng Tú

Xác nhận của Bộ Môn 08/ Cán Bộ Chấm Thi 1 08/ Cán Bộ Chấm Thi 2 08/

TS. Võ Thị Hồng



Bảng Ghi Điểm Thi Lại - Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08
Thi lại

Chính trị tổng hợp 3 (900115)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	02132156	HUỖNH DUY	PHÚC L DH02CT	L	3	Ba		
2	02120058	HOÀNG TIẾN	MINH DH02KT	L				
3	02112005	NGUYỄN LÊ HOÀNG	BẢO L DH03TY	L	5	Năm		
4	02112134	PHẠM ĐĂNG	KHÔI L DH03TY	L	5	Năm		
5	03112054	VŨ MINH	TÂM L DH03TY	L	5	Năm		

048/85

TP.HCM, Ngày 18 tháng 12 năm 2008

Người lập biểu

CB Coi thi 1:

CB Coi thi 2:

TS. Võ Thị Hồng